

Bản án số: 80/2019/HSST

Ngày: 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

2. Ông Nguyễn Quang Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Khắc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2019/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Xuân T, sinh năm: 1971, tại tỉnh N.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Vũ Xuân T và bà Đoàn Thị T1. Bị cáo có vợ họ tên là Hoàng Thị P. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm sinh năm: 1992, nhỏ nhất sinh năm: 1998. Bị cáo có 06 anh chị em ruột; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Ngô Đức L, sinh năm 1993 (vắng)

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2019, bị cáo T điều khiển xe mô tô từ nhà thuộc Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước đi lên khu vực làng M thuộc

xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông gặp người đàn bà dân tộc M (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua xong, T lấy 01 ít ra sử dụng tại chỗ, số còn lại T gói vào giấy nylon màu đen cầm bên tay trái với mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Trên đường về đến khu vực tiểu khu 173 Ban quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng thuộc xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì gặp tổ công tác kiểm tra. Vì lo sợ bị phát hiện nên T đã ném gói nylon màu đen bên trong có chứa chất heroin mà T vừa mua ở làng Mông xuống đất cách chỗ T đứng khoảng 01m thì bị Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật có chữ ký của T rồi đưa T về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 178/2019/GĐ-MT ngày 17/7/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M có chữ ký của T) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9931 gam, loại heroin.

Tại bản cáo trạng số 82/CTr – VKS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Vũ Xuân T về “ Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra, bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Xuân T. Sau khi phân tích toàn bộ tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết T nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 178 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 36N8-1792 dạng Wave màu đỏ đen, số khung 08294, số máy 08294 là phương tiện bị cáo sử dụng mua ma túy để cất dấu ma túy và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 095257 tên Phạm Thị C.

Trả lại cho bị cáo: Số tiền 4.000.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, I meil 91624354 (8118).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo trình bày nội dung là hoàn toàn tự nguyện. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bị cáo là người nghiện ma túy, nên vào khoảng 09 giờ, ngày 12/7/2019, bị cáo đã có hành vi cất giữ chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, bị cáo bị Công an huyện Bù Đăng kiểm tra, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 178/2019/GĐ-MT ngày 17/7/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M có chữ ký của T) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9931 gam, loại heroin.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Xuân T đã phạm vào “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

“Điều 249 Bộ luật hình sự 2015: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ”

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên đã phạm tội; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là hiện nay loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện diễn ra ngày càng T.

[3] Về nhân thân, tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết T nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 178 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 36N8-1792 dạng Wave màu đỏ đen, số khung 08294, số máy 08294 là phương tiện bị cáo sử dụng mua ma túy để cất giấu ma túy; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 095257 tên Phạm Thị C.

Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân T: Số tiền 4.000.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, I meil 91624354 (8118).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm “ Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 178 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 36N8-1792 dạng Wave màu đỏ đen, số khung 08294, số máy 08294 là phương tiện bị cáo sử dụng mua ma túy để cất giấu ma túy; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 095257 tên Phạm Thị C.

Trả lại cho bị cáo: Số tiền 4.000.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Imeil 91624354 (8118).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009722 ngày 19/9/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.,

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ.....ngày 06 tháng 02 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Dũng và ông Nguyễn Quang
Liên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2017/HSST ngày 30
tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo **Lê Thị Kim Nga; Sinh năm 1960**, tại Bình Định.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút., ngày 04 tháng 01 năm 2018.
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Dũng – Nguyễn Đăng Bấy

Lê Thành Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: /BB – NA

Bù Đăng, ngày 01 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu và bà Lê Thị Thận

- Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 01 tháng 8 năm 2017, Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: “Trộm cắp tài sản”.

Đối với bị cáo:

Họ và tên: : **Huỳnh Ngô Tạo (Tạo già); Sinh năm: 1981**, tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

HKTT: Số 25, đường Nguyễn Du, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện về ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án cụ thể như sau: [1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngô Tạo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngô Tạo 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2017.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ “T” dài khoảng 12 x 8cm một đầu dạng tròn có hình lỗ lục giác; 01 thanh kim loại có một đầu lục giác, một đầu dẹp nhọn dài khoảng 07cm; 01 con dao thái lan dài 22 cm, cán gỗ dài khoảng 11cm, lưỡi kim loại, mũi nhọn dài khoảng 11cm và 01 con dao bấm dài khoảng 19cm, có ký hiệu USA (theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009502 ngày

11/5/2017 và biên bản giao nhận vật chứng số 0009517 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngô Tạo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú. (Biểu quyết 3/3).

Ngoài ra, chúng tôi không quyết định nội dung gì thêm, biên bản kết thúc vào lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, đã thông qua.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Liêu Lê Thị Thận

Lê Thành Long